

Bài thi: LỊCH SỬ

ĐỀ CHÍNH THỨC  
(Đề thi có 04 trang)

Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian phát đề)

Họ, tên thí sinh:.....

Số báo danh:.....

Mã đề thi: 612

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Câu 1.** Cuộc chiến đấu của quân dân Việt Nam ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 từ tháng 12 - 1946 đến tháng 2 - 1947 có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
- B. Tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- C. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Rove của Pháp ở Đông Dương.
- D. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

**Câu 2.** Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (2 - 1930) xác định lực lượng cách mạng là

- A. công nhân, tư sản mại bản, nông dân.
- B. tư sản dân tộc, công nhân, đại địa chủ.
- C. công nhân, nông dân, đại địa chủ.
- D. công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức.

**Câu 3.** Tổ chức Liên hợp quốc được thành lập năm 1945 nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- B. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- C. Phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa các nước.
- D. Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

**Câu 4.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu cách mạng miền Nam Việt Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công?

- A. Thắng lợi của phong trào Đồng khởi (1959 - 1960).
- B. Chiến thắng Vạn Tường - Quảng Ngãi (1965).
- C. Thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược (1972).
- D. Thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên (3 - 1975).

**Câu 5.** Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Pháp (1917 - 1923) có ý nghĩa nào sau đây đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Chuẩn bị đầy đủ về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Chấm dứt sự khủng hoảng về tổ chức, giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- C. Bước đầu giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước.
- D. Khẳng định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.

**Câu 6.** Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946) không có nội dung nào sau đây?

- A. Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do.
- B. Việt Nam và Pháp thực hiện việc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
- C. Hai bên ngừng mọi xung đột ở phía Nam và giữ nguyên quân đội tại vị trí cũ.
- D. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đồng ý cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc.

**Câu 7.** Nguyên nhân khách quan nào sau đây giúp các nước Tây Âu hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sự viện trợ đặc lực của Mĩ.
- B. Mua phát minh khoa học - kĩ thuật.
- C. Sự hợp tác chặt chẽ với Nhật Bản.
- D. Sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô.

**Câu 8.** Nhân tố chi phối quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu thập niên 90 của thế kỷ XX là

- A. hệ thống chủ nghĩa xã hội được mở rộng.
- B. sự ra đời, hoạt động của tổ chức ASEAN.
- C. trật tự thế giới hai cực Ianta.
- D. sự ra đời của hai nhà nước Đức.

**Câu 9.** Sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (10 - 1949) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Chấm dứt sự tồn tại lâu đời của chế độ quân chủ chuyên chế.
- B. Mở ra thời kì hợp tác giữa Đảng Cộng sản và Quốc dân Đảng.
- C. Mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống quân phiệt Nhật.

**Câu 10.** Yếu tố nào sau đây **không** phải là đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỉ XX?

- A. Mọi phát minh đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- B. Chế tạo công cụ sản xuất mới như máy tính, máy tự động.
- C. Khoa học gắn liền với kĩ thuật, mở đường cho kĩ thuật.
- D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

**Câu 11.** Việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử năm 1949 có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Tạo thế cân bằng về sản xuất vũ khí hạt nhân với Mĩ.
- B. Phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mĩ.
- C. Tạo thế cân bằng về lực lượng quân sự với Mĩ.
- D. Trở thành quốc gia duy nhất có vũ khí nguyên tử.

**Câu 12.** Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến sự xuất hiện của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam trong năm 1929?

- A. Sự phân hóa triệt để của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. Sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái và khuynh hướng tư sản.
- C. Sự định hướng, chỉ đạo kịp thời của tổ chức Quốc tế Cộng sản.
- D. Sự phát triển của phong trào công nhân, phong trào yêu nước.

**Câu 13.** Việt Nam thực hiện công cuộc đổi mới (12 - 1986) trong bối cảnh quốc tế nào sau đây?

- A. Các nước ASEAN trở thành những “con rồng” châu Á.
- B. Cách mạng khoa học - kĩ thuật trở thành xu thế thế giới.
- C. Liên Xô và Mĩ đã tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- D. Trật tự hai cực Ianta do Liên Xô và Mĩ đứng đầu đã tan rã.

**Câu 14.** Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu tiêu biểu về khoa học - kĩ thuật của Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Sản xuất được nguồn vật liệu mới.
- B. Tìm được nguồn năng lượng mới.
- C. Chế tạo được công cụ sản xuất mới.
- D. Sản xuất hàng tiêu dùng lớn nhất thế giới.

**Câu 15.** Lịch sử thế giới ghi nhận năm 1960 là “Năm châu Phi” vì

- A. có 17 nước châu Phi giành được độc lập.
- B. hệ thống thuộc địa của Anh bị sụp đổ hoàn toàn.
- C. hệ thống thuộc địa của Pháp bị sụp đổ hoàn toàn.
- D. chế độ phân biệt chủng tộc bị xóa bỏ hoàn toàn.

**Câu 16.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Buộc Mỹ phải kí Hiệp định Pari, chấm dứt chiến tranh.
- B. Buộc toàn bộ quân Mỹ và đồng minh phải rút về nước.
- C. Buộc Mỹ thừa nhận thất bại của “Chiến tranh đặc biệt”.
- D. Buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh.

**Câu 17.** Các chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947), Biên giới thu - đông (1950) và Điện Biên Phủ (1954) của quân dân Việt Nam có điểm chung nào sau đây?

- A. Làm phá sản kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp.
- B. Có sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Kết hợp hoạt động tác chiến của bộ đội với nổi dậy của quần chúng.
- D. Làm thất bại các kế hoạch chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

**Câu 18.** Điểm tương đồng của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân để giành độc lập.
- B. do đảng cộng sản ở các nước trực tiếp lãnh đạo.
- C. chống lại ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ.
- D. chỉ sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang để giành độc lập.

**Câu 19.** Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật (từ những năm 40 của thế kỉ XX) và cuộc cách mạng công nghiệp (thế kỉ XVIII) có chung mục đích nào sau đây?

- A. Tăng cường sức mạnh của các cường quốc tư bản.
- B. Tạo đối trọng giữa hai hệ thống chính trị - xã hội đối lập.
- C. Đáp ứng nhu cầu cuộc sống của con người.
- D. Sản xuất vũ khí hiện đại phục vụ nhu cầu chiến tranh.

**Câu 20.** Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973) và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam có điểm chung nào sau đây?

- A. Chỉ sử dụng lực lượng quân đội Sài Gòn.
- B. Là chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới.
- C. “Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.
- D. Chỉ sử dụng quân đội Mĩ và quân đồng minh.

**Câu 21.** Đặc điểm của trật tự thế giới mới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. sự phân tuyến triệt để giữa hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.
- B. sự xác lập một trật tự thế giới, hoàn toàn do các nước tư bản thao túng.
- C. sự cấu kết của các nước thắng trận để thống trị và bóc lột các nước thuộc địa.
- D. thiết lập quyền thống trị của các nước thắng trận đối với các nước bại trận.

**Câu 22.** Điểm chung của Hội nghị tháng 11 - 1939 và Hội nghị tháng 5 - 1941 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương thể hiện ở nội dung nào sau đây?

- A. Tịch thu ruộng đất của địa chủ, thực hiện giảm tô, giảm tức.
- B. Xác định nhiệm vụ hàng đầu là giải phóng dân tộc.
- C. Giải quyết vấn đề dân tộc trong từng nước Đông Dương.
- D. Thành lập Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

**Câu 23.** Một trong những điểm khác biệt về nội dung của Hiệp định Pari (1973) so với Hiệp định Giơnevơ (1954) là

- A. nội dung các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam được ghi nhận.
- B. được kí kết sau khi giành những thắng lợi quân sự quyết định.
- C. nhân dân Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình.
- D. buộc đế quốc xâm lược phải rút quân đội khỏi lãnh thổ Việt Nam.

**Câu 24.** Điểm khác nhau về hình thức đấu tranh của phong trào dân chủ 1936 - 1939 so với phong trào cách mạng 1930 - 1931 là sự kết hợp giữa

- A. chính trị và vũ trang.
- B. quân sự và kinh tế.
- C. hợp pháp và bất hợp pháp.
- D. ngoại giao và binh vận.

**Câu 25.** Cương lĩnh chính trị đầu tiên (2 - 1930) và Luận cương chính trị (10 - 1930) của Đảng có điểm khác nhau nào sau đây?

- A. Xác định kẻ thù của cách mạng là đế quốc Pháp.
- B. Xác định mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam và thế giới.
- C. Xác định lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân.
- D. Xác định nhiệm vụ và lực lượng của cách mạng.

**Câu 26.** Định ước Henxinki (1975) và Hiệp ước Bali (1976) có điểm giống nhau là

- A. tăng cường sự hợp tác liên minh khu vực trên lĩnh vực ngoại giao.
- B. xác định nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước.
- C. mở ra xu thế “nhất thể hóa” khu vực và kết nối hai châu lục Á - Âu.
- D. tăng cường sự trao đổi và hợp tác về khoa học kĩ thuật.

**Câu 27.** Điểm chung của các nước Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản trong thập kỉ 70 của thế kỉ XX là

- A. bị tác động bởi cuộc khủng hoảng tài chính trên thế giới.
- B. đẩy mạnh việc mua bằng phát minh khoa học - kĩ thuật.
- C. chịu tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.
- D. đầu tư cho lĩnh vực sản xuất hàng dân dụng chất lượng cao.

**Câu 28.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Cộng đồng châu Âu (EC) được thành lập trong bối cảnh chung nào sau đây?

- A. Trật tự hai cực Ianta được hình thành.
- B. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô sụp đổ.
- C. Chiến tranh lạnh hoàn toàn chấm dứt.
- D. Xu thế liên kết khu vực phát triển mạnh.

## II. PHẢN TỰ LUẬN (3 điểm)

**Câu 29.** Cho đoạn tư liệu: “*Nhật đổ, hàng ngũ chỉ huy của chúng ở Đông Dương chia rẽ đến cực điểm, quân lính Nhật tan rã, mất tinh thần,....Những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương như đã chín muồi. Cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập đã tới.*”

(*Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7 (1940 - 1945), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, trang 424).

Dựa vào đoạn tư liệu trên và những kiến thức đã học về lịch sử Việt Nam giai đoạn 1939 - 1945, anh (chị) hãy:

1. Làm rõ đoạn tư liệu trên đề cập tới sự kiện lịch sử nào?
2. Giải thích vì sao tại thời điểm đó “*những điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương như đã chín muồi*” và là “*Cơ hội rất tốt cho ta giành quyền độc lập*”?
3. Đảng Cộng sản Đông Dương và Tổng bộ Việt Minh đã làm gì để chớp “*cơ hội rất tốt*” đó?
4. Đánh giá những việc làm đó của Đảng Cộng sản Đông Dương và Tổng bộ Việt Minh.

----- HẾT -----